

*

Số 07-HD/HU

HƯỚNG DẪN

về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với
tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo,
quản lý trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 14/11/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định và hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên địa bàn huyện như sau:

A. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

a) Cấp huyện

- Tập thể Thường trực HĐND; lãnh đạo UBND huyện;
- Tập thể Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện (trừ các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS);
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy.

b) Cấp cơ sở

- Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng (Bí thư, Phó Bí thư - nơi chưa có Cấp ủy);
- Chi ủy Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở (Bí thư, Phó Bí thư - nơi chưa có Cấp ủy).

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt Cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể: Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

- Ở cấp huyện

+ Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện có thể kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với Cấp ủy nơi sinh hoạt *(nếu các thành viên lãnh đạo đều trong Cấp ủy)*.

+ Tập thể Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện: Kiểm điểm tại hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và hội nghị Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội huyện khi tiến hành tổng kết năm.

- Cấp cơ sở

+ Đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại hội nghị của Đảng ủy; Chi ủy cơ sở, Chi ủy Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại hội nghị Chi bộ.

+ Tập thể Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn; Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn kiểm điểm tại hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn và hội nghị Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn khi tiến hành tổng kết năm.

2.2. Đối với cá nhân

- Đảng viên kiểm điểm ở Chi bộ nơi sinh hoạt. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở Chi bộ nơi sinh hoạt, còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

+ Các đồng chí Đảng ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể Ban Chấp hành và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi mình là thành viên.

Đảng viên giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở những nơi nêu trên, có thể kiểm điểm ở nơi khác *(nếu cần)* do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc *(đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người)*, hoặc lồng ghép kiểm điểm trước Cấp ủy *(nếu là Cấp ủy viên)* hoặc Chi bộ nơi mình sinh hoạt *(nếu là đảng viên)*.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý không tham gia Cấp ủy các cấp; cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên hoặc trước hội nghị cán bộ chủ chốt, hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc *(đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người)*.

3. Nội dung kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý; đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý (thực hiện theo Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

4. Các bước tiến hành

4.1. Chuẩn bị kiểm điểm

a) Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

- Tự viết tay hoặc đánh máy Bản kiểm điểm; không sao chép, photo mẫu kiểm điểm để điền theo kiểu đối phó; nêu đúng việc, đúng chức trách của mình. Bản kiểm điểm đánh giá sâu, thực chất, không đối phó, tràn lan...

- Người đứng đầu Cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo Mẫu 01 và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

- Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm theo Mẫu 02, gửi Chi ủy, Chi bộ trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm.

b) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

- Ban Thường vụ Huyện ủy gợi ý kiểm điểm đối với Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

4.2. Tổ chức kiểm điểm

- Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày Bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở Chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch; phân công dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm và phân công Cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tổ chức Đảng, tập thể, cá nhân

+ Đối với các Đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy, Chi bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chi bộ cơ quan khối Đảng, Chi bộ Mặt trận Đoàn thể tối thiểu 01 ngày (*nơi được gợi ý kiểm điểm tối thiểu 1,5 ngày*); các Chi bộ trực thuộc Huyện ủy còn lại kiểm điểm tối thiểu 1/2 ngày (*nơi được gợi ý kiểm điểm tối thiểu 01 ngày*).

+ Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện và tương đương kiểm điểm tối thiểu 1/2 ngày (*nơi được gợi ý kiểm điểm tối thiểu 01 ngày*).

+ Các tập thể, cá nhân còn lại tối thiểu là 1/2 ngày.

B. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

1.1. Đối tượng

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá, Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng
(*thực hiện theo Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

1.3. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

- Cấp ủy cơ sở (*Chi bộ nơi không có Chi ủy*) tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ, Chi bộ mình.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

b) Đối với đánh giá, xếp loại Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở

- Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng Chi bộ mình.

- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của các Chi bộ trực thuộc, Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các Chi bộ trực thuộc.

1.4. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

* Đối với Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở

- Người đứng đầu Cấp ủy trực tiếp chuẩn bị nội dung chấm điểm (theo các biểu mẫu gửi kèm) và mức đánh giá các cấp độ “Xuất sắc” hoặc “Tốt” hoặc “Trung bình” hoặc “Kém” vào ô tương ứng theo Mẫu 01 quy định này; sau đó lấy ý kiến đóng góp của Chi ủy Chi bộ trước khi tổ chức cho đảng viên chấm điểm (nơi không có Cấp ủy thì đồng chí Bí thư thống nhất với đồng chí Phó Bí thư; nơi không có Phó Bí thư thì đồng chí Bí thư Chi bộ chịu trách nhiệm chuẩn bị). Nội dung dự kiến kết quả chấm điểm, đánh giá phải gửi hoặc thông báo cho đảng viên tham gia hội nghị trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại (cùng với báo cáo kiểm điểm của Chi bộ).

- Sau khi tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân; Chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên chấm điểm; thống nhất việc cộng điểm và trừ điểm; tổng hợp, biểu quyết quyết định tổng số điểm để tự đánh giá, xếp loại Chi bộ.

- Chi bộ thảo luận, biểu quyết kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Chi bộ, báo cáo Đảng ủy cơ sở.

* Đối với Đảng bộ cơ sở

- Ban Thường vụ Đảng ủy (hoặc Thường trực Đảng ủy) chuẩn bị nội dung tự chấm điểm, dự kiến điểm chấm; mức đánh giá các cấp độ “Xuất sắc” hoặc “Tốt” hoặc “Trung bình” hoặc “Kém” vào ô tương ứng theo Mẫu 01 quy định này, gửi cho các đồng chí Đảng ủy viên tham gia hội nghị trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại (cùng với báo cáo kiểm điểm của Đảng bộ); thống nhất việc cộng điểm và trừ điểm; tổng hợp, biểu quyết quyết định tổng số điểm để tự đánh giá, xếp loại.

- Đảng ủy thảo luận, biểu quyết kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Đảng bộ, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

* Đối với Chi bộ cơ sở

- Người đứng đầu Cấp ủy trực tiếp chuẩn bị nội dung chấm điểm (theo các biểu mẫu gửi kèm) và mức đánh giá các cấp độ “Xuất sắc” hoặc “Tốt” hoặc “Trung bình” hoặc “Kém” vào ô tương ứng theo Mẫu 01 quy định này; sau đó lấy ý kiến đóng góp của Chi ủy Chi bộ trước khi tổ chức cho đảng viên chấm điểm (nơi không có Cấp ủy thì đồng chí Bí thư thống nhất với đồng chí Phó Bí thư; nơi không có Phó Bí thư thì đồng chí Bí thư Chi bộ chịu trách nhiệm chuẩn bị). Nội dung dự kiến kết quả chấm điểm, đánh giá phải gửi hoặc thông báo cho đảng viên tham gia hội nghị trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại (cùng với báo cáo kiểm điểm của Chi bộ).

- Sau khi tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân; Chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên chấm điểm; thống nhất việc cộng điểm và trừ điểm; tổng hợp, biểu quyết quyết định tổng số điểm để tự đánh giá, xếp loại Chi bộ.

- Chi bộ thảo luận, biểu quyết kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Chi bộ, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

- *Đối với đánh giá, xếp loại Chi bộ trực thuộc Đảng ủy:* Sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, Đảng ủy tổ chức hội nghị lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan, gồm: Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội các xã, thị trấn tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình (*đối với đánh giá Chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố*); tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy (*đối với đánh giá Chi bộ khác*).

- *Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng:* Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tổ chức hội nghị lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan: Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

- Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và ý kiến tham gia của các chủ thể, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

2.1. Đối tượng: Đảng viên trong toàn Đảng (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng*). Đối với Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt Cấp ủy vẫn phải đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.2. Khung tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức chất lượng (thực hiện Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của BTV Tỉnh ủy)

2.3. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đảng ủy cơ sở, Chi bộ cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.4. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

- Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng, tự đánh giá, xếp loại (*theo các biểu mẫu gửi kèm*); gửi về Chi ủy, Chi bộ để chuẩn bị nội dung họp đánh giá xếp loại cuối năm.

- Chi ủy (*Bí thư Chi bộ nơi không có Chi ủy*) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của Chi ủy, Đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú; xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đoàn thể để đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên.

Bước 2: Quyết định xếp loại chất lượng đối với đảng viên

- Từng đảng viên báo cáo Bản tự kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng tại Chi bộ nơi sinh hoạt.

- Chi ủy (*Bí thư Chi bộ nơi không có Chi ủy*) thông qua kết quả xếp loại của các chủ thể có liên quan, gợi ý thêm nội dung (*nếu cần thiết*) để đảng viên trong Chi bộ tham gia góp ý, thảo luận; đảng viên tiếp thu ý kiến, chủ trì hội nghị kết luận.

- Từng đảng viên trong Chi bộ xem xét, bỏ phiếu kín mức chất lượng đối với từng đảng viên sau khi chủ trì hội nghị kết luận.

- Chi ủy, Chi bộ tổng hợp kết quả, mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, cụ thể:

+ *Đối với Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở*: Trên cơ sở tổng hợp kết quả, nội dung nhận xét đánh giá, mức xếp loại chất lượng từng đảng viên của các Chi bộ trực thuộc, Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đảng viên của các Chi bộ trực thuộc; thông báo kết quả xếp loại đảng viên theo từng Chi bộ, đồng thời báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên của toàn Đảng bộ về Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ *Đối với Chi bộ cơ sở*: Kết luận, quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

3.1. Đối tượng

- Tập thể Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện;

- Tập thể Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;

- Tập thể lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện (*trừ các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS*);

- Tập thể Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng (Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ - nơi chưa có Cấp ủy).

Lưu ý: Chỉ đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có từ 02 lãnh đạo trực tiếp trở lên. Những cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ có 01 lãnh đạo, quản lý thực hiện theo Mục 4.

3.2. Khung tiêu chí đánh giá, Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng (thực hiện theo Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

3.3. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đảng ủy, Chi ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các tập thể theo quy định tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần B, Hướng dẫn này.

3.4. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định các cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể); xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Mẫu 01 và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại, nếu thấy cần thiết tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức hội nghị lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan (thực hiện như ý thứ 2, Bước 2, Điểm 1.4, Mục 1, Phần B, Hướng dẫn này).

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý.

4. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

- Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Bổ sung vào tiêu chí đánh giá, xếp loại về: tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại người đứng đầu. Đảng viên là thành viên tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên sinh hoạt tại Chi bộ thì đánh giá, xếp loại đảng viên ở Chi bộ trước (*chỉ đánh giá những nhiệm vụ được Chi bộ phân công*), xếp loại ở tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý sau. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu (*trừ Bí thư Chi bộ ở các Chi bộ thôn, tổ dân phố không là cán bộ, công chức ở các xã, thị trấn*).

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực.

5. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

Thực hiện theo Quy định số 05-QĐi/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức Đảng và đảng viên:

- Đối với tổ chức đảng: Các Cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu trong năm; 5 năm liền.

- Đối với đảng viên: Các Cấp ủy lựa chọn những đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm; 5 năm liền.

6. Một số điểm lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng

- Riêng năm 2019, các tổ chức cơ sở đảng thực hiện việc kiểm điểm cuối năm cùng với việc kiểm điểm theo nhiệm kỳ để chuẩn bị cho công tác đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, đề nghị Đảng ủy, Chi bộ xây dựng dự thảo báo cáo kiểm điểm riêng và tổ chức họp Đảng ủy, Chi bộ (*có thể kết hợp với họp kiểm điểm cuối năm*) để lấy ý kiến theo quy định.

- Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (*hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch*) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh

giá, xếp loại công chức, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, báo cáo tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét quyết định mức chất lượng hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

- Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm từ 03 tháng trở lên không xếp loại đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng trong thời gian làm việc thực tế của năm đó.

- Đảng viên khi chuyển công tác thì Chi bộ nơi tiếp nhận có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với trường hợp có thời gian công tác ở Chi bộ, cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của Chi bộ nơi chuyển đi.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời được đánh giá, xếp loại chất lượng ở Chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy nhận xét của Chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho Chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

- Trường hợp cá nhân chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu”.

- Đối với đảng viên vi phạm kỷ luật ở tổ chức đảng nơi công tác trước đó nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức đảng mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng nơi xảy ra vi phạm.

- Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

- Đối với tổ chức đảng mới chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ thời gian trước khi chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất cùng với kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm sau khi chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân theo quy định.

- Đối với Chi bộ sinh hoạt ghép thì lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương (*nơi có đảng viên đang làm việc, công tác*) để kiểm điểm, chấm điểm và đánh giá, xếp loại chung cho Chi bộ.

- Trong quá trình chấm điểm, đánh giá, xếp loại, nếu có nhiều ý kiến khác nhau, tập thể Cấp ủy cơ sở (*Bí thư, Phó Bí thư đối với những nơi không có Cấp ủy*), Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét các ý kiến sau đó thống nhất quyết định.

- Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

- Khi có khiếu nại bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại.

- Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức đánh giá theo tháng, quý, 06 tháng; có thể thí điểm các phương pháp đánh giá phù hợp, có hiệu quả và đảm bảo kết quả thực chất hơn.

- Đối với việc đánh giá tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc cấp huyện, nếu thấy cần thiết có thể lấy ý kiến đánh giá của các cơ quan ngành dọc của tỉnh. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

- Đối với cột (3) ở các biểu chấm điểm tập thể và cá nhân cần nêu rõ kết quả thực hiện như: Các chỉ tiêu, sản phẩm được lượng hóa bằng con số hoặc tính tỷ lệ % theo nghị quyết, kế hoạch

- Đối với Chi bộ Quân sự, Công an trực thuộc Đảng ủy xã, thị trấn: Đảng ủy các xã, thị trấn căn cứ biểu điểm đánh giá chất lượng, xếp loại Đảng bộ Quân sự, Công an huyện để cụ thể hóa cho phù hợp.

- Nội dung: Kết quả đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân được thực hiện bắt buộc đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang và lãnh đạo quản lý các cấp.

- Trong quá trình chấm điểm, việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội

dung, tiêu chí nào? nêu rõ lý do; cá nhân, tập thể nào chịu trách nhiệm (thể hiện ở phần ghi chú hoặc trong biên bản hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại). Căn cứ các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết của Cấp ủy, nếu thực hiện không đạt 5%/01 chỉ tiêu thì trừ 0,5 điểm, trừ không quá 02 điểm/01 chỉ tiêu. Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 2 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình được cộng điểm.

- Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân.

- Nội dung nhận xét, đánh giá, xếp loại được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá, xếp loại. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

- Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân là căn cứ để ra những nhiệm vụ, giải pháp phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, xây dựng, phát triển địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân. Là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và so sánh, đánh giá các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

7. Thành phần hồ sơ, gồm

a) Hồ sơ đối với tập thể

- Báo cáo kiểm điểm tập thể, kết quả chấm điểm;
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan, đơn vị, tổ chức;
- Quyết định, kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền;
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có);
- Văn bản tham gia góp ý đánh giá, xếp loại của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có);
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có);
- Các văn bản khác (nếu có).

b) Hồ sơ đối với cá nhân

- Bản kiểm điểm cá nhân, biểu điểm, kết quả chấm điểm của các đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (đã được Chi bộ, Cấp ủy, cơ quan, đơn vị xác nhận);
- Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên;

- Phiếu nhận xét của Cấp ủy nơi cư trú;
- Bản kê khai tài sản (đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và các đối tượng khác theo quy định);
- Văn bản gợi ý kiểm điểm và các văn bản khác có liên quan (nếu có).

c) Hồ sơ khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên: Thực hiện theo Điều 9, Quy định số 05-QĐi/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện; các cơ quan, phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; các tổ chức cơ sở đảng; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện hướng dẫn này và các văn bản có liên quan, đồng thời thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

- Chỉ đạo chính quyền (cơ quan, đơn vị), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

- Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý và đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy gửi hồ sơ kiểm điểm của tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) trước **15/12 hằng năm**.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên dự, chỉ đạo kiểm điểm đối với tổ chức cơ sở đảng được phân công theo dõi.

4. Văn phòng Huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức các hội nghị theo Hướng dẫn này.

5. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy nội dung gợi ý kiểm điểm tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, cá nhân.

6. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Hướng dẫn này; xây dựng báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá chất lượng định kỳ hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khắc Bình

ĐẢNG BỘ
(tập thể kiểm điểm)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ
Năm

Mẫu 01

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể ... kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 05 nội dung nêu trên).

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân ...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

....., ngày tháng năm

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ

CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Mẫu 02

Năm.....

Họ và tên: Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Về tư tưởng chính trị.
- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Về ý thức tổ chức kỷ luật.
- Về tác phong, lề lối làm việc.
- Việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (Đối chiếu với 27 biểu hiện, cá nhân tự nhận diện).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.
- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 03 nội dung nêu trên).
2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

.....

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của Chi ủy:

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

....., ngày tháng năm

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đảng ủy, Chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

....., ngày tháng năm

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại đảng viên

(Kèm theo Hướng dẫn số 07 -HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Họ và tên: Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ đang sinh hoạt: Đảng bộ

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn 100 | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|----------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc; đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân | | 35 | |
| 1 | Chính trị tư tưởng | | 9 | |
| 1.1 | Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. | | 3,5 | |
| 1.2 | Chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | 3,5 | |
| 1.3 | Việc học tập các chỉ thị, nghị quyết, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng. | | 2 | |
| 2 | Phẩm chất đạo đức, lối sống | | 9 | |
| 2.1 | Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh | | 2,5 | |
| 2.2 | Việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân | | 2,5 | |
| 2.3 | Tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực | | 2 | |
| 2.4 | Tham gia xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ | | 2 | |
| 3 | Ý thức tổ chức kỷ luật | | 9 | |
| 3.1 | Chấp hành sự phân công của tổ chức | | 2,5 | |
| 3.2 | Thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị | | 2,5 | |
| 3.3 | Thực hiện các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định | | 2 | |
| 3.4 | Giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú | | 2 | |
| 4 | Tác phong, lề lối làm việc | | 8 | |
| 4.1 | Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ | | 3 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn 100 | Điểm tự chấm |
|-------------|---|-------------------|----------------|--------------|
| 4.2 | Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc | | 2,5 | |
| 4.3 | Tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp | | 2,5 | |
| II | Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao | | 45 | |
| 1 | Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định | | 10 | |
| 1.1 | Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong tham gia cấp ủy các cấp | | | |
| 1.2 | Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, quản lý (đối với cán bộ, công chức, viên chức ... lãnh đạo, quản lý theo quy định) | | | |
| 1.3 | Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của chi bộ | | | |
| 1.4 | Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực được phân công ... | | | |
| 1.5 | | | | |
| 2 | Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm | | 35 | |
| 2.1 | Về công tác tham mưu | | | |
| 2.2 | Về công tác nghiệp vụ | | | |
| 2.3 | | | | |
| III | Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm | | 5 | |
| | | | | |
| IV | Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước | | 5 | |
| | Nội dung khắc phục, hạn chế, khuyết điểm thứ nhất | | | |
| | Nội dung khắc phục, hạn chế, khuyết điểm thứ hai | | | |
| | Nội dung khắc phục, hạn chế, khuyết điểm thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền trong năm (nếu có) | | | |
| | Nội dung gợi ý kiểm điểm thứ nhất | | | |
| | Nội dung gợi ý kiểm điểm thứ hai | | | |
| | Nội dung gợi ý kiểm điểm thứ ba | | | |
| | | | | |
| VI | Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ | | | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| VII | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| VIII | Tổng cộng | | 100 | |

Tự nhận xét :

Tự chấm điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

....., ngàytháng năm
(ký, ghi rõ họ tên)



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại Chi bộ thôn, Tổ dân phố trực thuộc

Đảng ủy xã, thị trấn

(Kèm theo Hướng dẫn số 07 -HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | 40 | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | 10 | |
| 1.1 | Kịp thời phổ biến, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư; xây dựng khối đại đoàn kết; chú trọng tuyên truyền và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. | | 3 | |
| 1.2 | Tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu, chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để định hướng, giải quyết hoặc đề xuất, kiến nghị cấp trên xem xét, giải quyết, nhất là những vấn đề phức tạp, nổi cộm, mới phát sinh. | | 3 | |
| 1.3 | Lãnh đạo đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phản ánh, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, những hành vi nói, viết và làm trái với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; biểu hiện mất dân chủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu nhân dân. Phối hợp lãnh đạo, theo dõi, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ đơn vị lực lượng vũ trang đang công tác tại các cơ quan, đơn vị cư trú trên địa bàn giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo quy định. | | 4 | |
| 2 | Công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ | | 10 | |
| 2.1 | Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ, đảng viên; thực hiện tốt các nguyên tắc của Đảng, giữ gìn kỷ luật, đoàn kết thống nhất trong chi bộ; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện tốt công tác kiểm điểm, đánh giá, phân loại chi bộ, đảng viên hằng năm. | | 2 | |
| 2.2 | Chi ủy, bí thư chi bộ luôn gương mẫu, vững vàng về tư tưởng chính trị, có đạo đức, lối sống tốt, đoàn kết thống nhất cao, được đảng viên và nhân dân tin nhiệm. Quản lý, phân công nhiệm vụ, tạo điều kiện để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; biểu dương, đề nghị cấp ủy cơ sở kịp thời khen thưởng những đảng viên có thành tích xuất sắc; kịp thời nhắc nhở, phê bình, đề nghị cấp ủy cơ sở xem | | 2 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| | xét những đảng viên vi phạm quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | | |
| 2.4 | Làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, trong đó chú trọng đến các quần chúng ưu tú, gương mẫu, lao động, sản xuất, kinh doanh giỏi ở khu dân cư và phối hợp tạo nguồn, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân hoạt động ổn định tại địa bàn thôn, tổ dân phố. | | 2 | |
| 2.5 | Giới thiệu đảng viên, quần chúng có đủ tiêu chuẩn, tín nhiệm cao để bầu vào các chức danh trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận, chi hội trưởng, trưởng các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố theo quy định; thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình, quy định về công tác cán bộ theo phân cấp và hướng dẫn của cấp trên; thực hiện tốt chủ trương bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận. | | 2 | |
| 2.6 | Hàng năm, chi bộ thôn tổ dân phố tổ chức cho quần chúng tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ và góp ý phê bình cán bộ, đảng viên theo quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên (thông qua họp thôn, tổ dân phố); phối hợp tham gia đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên theo quy định hoặc khi có yêu cầu. | | 2 | |
| 3 | Lãnh đạo ban điều hành, ban công tác Mặt trận và các hội, đoàn thể ở thôn, tổ dân phố | | 10 | |
| 3.1 | Lãnh đạo ban điều hành, ban công tác Mặt trận và các hội, đoàn thể ở thôn, tổ dân phố thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và điều lệ hội, đoàn thể; thực hiện tốt công tác dân vận, các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở khu dân cư. | | 2 | |
| 3.2 | Vận động các hộ gia đình, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia góp ý xây dựng và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trước hết là những chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. | | 2 | |
| 3.3 | Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, chi ủy, chi bộ làm việc với Ban công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể để nắm tình hình hoạt động, kịp thời có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, hiệu quả. | | 2 | |
| 3.4 | Lãnh đạo thực hiện tốt cơ chế giám sát và phản biện xã hội của Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội. | | 4 | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng | | 10 | |
| 4.1 | Hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên của chi bộ trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế làm việc. | | 3 | |
| 4.2 | Kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận, các đoàn thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. | | 2,5 | |
| 4.2 | Xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật đảng viên của chi bộ khi có vi phạm, sai phạm đảm bảo đúng quy định của Đảng, hướng dẫn của | | 2,5 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|------------|--|-------------------|------------|--------------|
| | cấp trên. | | | |
| 4.4 | Theo dõi, phản ánh, kiểm tra, nhận xét đối với cán bộ, đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú. | | 2 | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ chính trị | | 45 | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao... | | 5 | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị | | 30 | |
| 2.1 | Lãnh đạo thôn, tổ dân phố vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất, đầu tư, kinh doanh, giảm nghèo nhanh, bền vững, làm giàu chính đáng; chung tay, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh phù hợp với tình hình của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; làm tròn nghĩa vụ công dân; đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm. | | 15 | |
| 2.2 | Lãnh đạo thôn, tổ dân phố vận động nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; phòng, chống các tai nạn, tệ nạn xã hội, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện ở thôn, tổ dân phố và trong từng gia đình. | | 8 | |
| 2.3 | Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời hoặc báo cáo lên cấp trên những vướng mắc phát sinh trong cộng đồng dân cư theo đúng quy định của pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường ... không để tích tụ mâu thuẫn trở thành những điểm nóng, xảy ra tình trạng khiếu kiện tập thể, vượt cấp hoặc lợi dụng dân chủ để làm mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở thôn, tổ dân phố. | | 7 | |
| 3 | Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc | | 10 | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | 5 | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| IV | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Tổng cộng | | 100 | |

Nhận xét chung :

.....

Tổng số điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

T/M CẤP ỦY

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại Đảng bộ xã, thị trấn

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|----------|---|-------------------|------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | 40 | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | 10 | |
| 1.1 | Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên ở khu dân cư; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó thương yêu giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở tổ dân phố và trong từng gia đình; chú trọng tuyên truyền và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các nhân tố tích cực trên mọi lĩnh vực. | | 2 | |
| 1.2 | Tuyên truyền, vận động làm cho nhân dân hiểu và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để giải quyết và kịp thời báo cáo lên cấp trên. | | 2 | |
| 1.3 | Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến. | | 2 | |
| 1.4 | Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và ở các chi bộ trực thuộc, nhất là chi bộ thôn, tổ dân phố. | | 2 | |
| 1.5 | Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, đảng viên ở cơ quan xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố thuộc quyền quản lý; định hướng tư tưởng đối với đảng viên, quần chúng nhân dân ở cơ sở. | | 2 | |
| 2 | Công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ | | 10 | |
| 2.1 | Thường xuyên xây dựng cấp ủy đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự là trung tâm đoàn kết, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên và quần chúng nhân dân tin nhiệm; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, đảng bộ gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ. | | 2 | |
| 2.2 | Thực hiện nghiêm việc lãnh đạo các chi bộ thực hiện nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, các chi bộ trực thuộc, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; đảng viên là cấp ủy viên, là cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức gương mẫu thực hiện nền nếp sinh hoạt đảng ở địa phương nơi công tác theo sự phân công và nơi cư trú. | | 2 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| 2.3 | Giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý và phân công công tác cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới. | | 1 | |
| 2.4 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên cuối năm. | | 1 | |
| 2.5 | Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cán bộ (quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn ...) | | 1 | |
| 2.6 | Thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc ở cơ sở. | | 1 | |
| 2.7 | Công tác bảo vệ chính trị nội bộ | | 1 | |
| 2.8 | Mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả | | 1 | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội | | 10 | |
| 3.1 | Lãnh đạo chính quyền thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. | | 4 | |
| 3.2 | Lãnh đạo chính quyền phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao. | | 2 | |
| 3.3 | Lãnh đạo đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. | | 2 | |
| 3.4 | Định kỳ cấp ủy làm việc với ban chấp hành các đoàn thể; có kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chính quyền cơ quan; thường xuyên chú trọng xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội. | | 2 | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng | | 10 | |
| 4.1 | Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, các chi bộ trực thuộc. | | 3 | |
| 4.2 | Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. | | 2,5 | |
| 4.2 | Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo. | | 2,5 | |
| 4.4 | Chủ động phát hiện, xử lý tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức,... vi phạm, có dấu hiệu vi phạm. | | 2 | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ chính trị | | 45 | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao... | | 5 | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị | | 30 | |
| 2.1 | Việc thu ngân sách ở địa phương; lãnh đạo thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước và quản lý xây dựng, trật tự đô thị... trên địa bàn. Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích các thành phần kinh tế và hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo thêm việc làm, tăng | | 15 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|---|-------------------|------------|--------------|
| | thu nhập cho người lao động (đối với phường, thị trấn); thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, quản lý và sử dụng đất hợp lý, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích (đối với xã); không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước. Quản lý sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo ...; xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, đô thị văn minh, hiện đại. | | | |
| 2.2 | Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. | | 5 | |
| 2.3 | Lãnh đạo cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong cộng đồng dân cư theo đúng pháp luật, không để tích tụ mâu thuẫn trở thành điểm nóng, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện tập thể, vượt cấp hoặc lợi dụng dân chủ để làm mất ổn định chính trị trên địa bàn. | | 5 | |
| 2.4 | Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan. | | 2 | |
| 2.5 | Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và chính sách hậu phương quân đội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, tính mạng và tài sản của nhân dân; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm. | | 3 | |
| 3 | Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc | | 10 | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | 5 | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| IV | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Tổng cộng | | 100 | |

Nhận xét chung :

.....

Tổng số điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

T/M BAN THƯỜNG VỤ



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại tổ chức đảng cơ quan

(Kèm theo Hướng dẫn số 07 -HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | 40 | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | 10 | |
| 1.1 | Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng trong cơ quan. | | 2 | |
| 1.2 | Kịp thời phổ biến, quán triệt đề cán bộ, công chức, đảng viên, quần chúng trong cơ quan nắm vững và thực hiện đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | 2 | |
| 1.3 | Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến. | | 2 | |
| 1.4 | Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. | | 1,5 | |
| 1.5 | Việc đặt và đọc báo Đảng ở cơ quan; công tác tuyên truyền, học tập và làm theo báo, tạp chí của Đảng trong cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng. | | 1,5 | |
| 1.6 | Nắm bắt sâu sát tình hình tư tưởng và kịp thời định hướng tư tưởng đối với cán bộ, công chức, đảng viên trong cơ quan. | | 1 | |
| 2 | Công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ | | 10 | |
| 2.1 | Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ. | | 1 | |
| 2.2 | Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; đảng viên là cấp ủy viên, là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp gương mẫu thực hiện nền nếp sinh hoạt đảng. | | 2 | |
| 2.3 | Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý và phân công công tác cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới. | | 1 | |
| 2.4 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên cuối năm. | | 1 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|---|-------------------|------------|--------------|
| 2.5 | Thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác ở cơ quan thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp uỷ địa phương và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. | | 1 | |
| 2.6 | Công tác lãnh đạo sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cán bộ (quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn...). | | 1 | |
| 2.7 | Thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc ở cơ sở. | | 1 | |
| 2.8 | Công tác bảo vệ chính trị nội bộ | | 1 | |
| 2.9 | Mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả | | 1 | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội | | 10 | |
| 3.1 | Cấp uỷ tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của cơ quan. | | 2 | |
| 3.2 | Lãnh đạo phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ quan. | | 2 | |
| 3.3 | Cùng với tập thể lãnh đạo cơ quan phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao; kịp thời xem xét giải quyết những vấn đề nảy sinh ở cơ sở. | | 2 | |
| 3.4 | Lãnh đạo đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. | | 2 | |
| 3.5 | Định kỳ cấp uỷ làm việc với ban chấp hành các đoàn thể; có kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chính quyền cơ quan; thường xuyên chú trọng xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội. | | 2 | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng | | 10 | |
| 4.1 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. | | 3 | |
| 4.2 | Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. | | 2,5 | |
| 4.3 | Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo. | | 2,5 | |
| 4.4 | Chủ động phát hiện, xử lý tổ chức đảng, cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm, có dấu hiệu vi phạm. | | 2 | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ chính trị | | 45 | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao... | | 5 | |
| | Việc triển khai, xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan theo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và nhiệm vụ của cấp uỷ cấp trên giao. | | | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan | | 30 | |
| 2.1 | Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ | | 15 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|---|-------------------|------------|--------------|
| | quan, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ... theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã đề ra (thể hiện bằng kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể). | | | |
| 2.2 | Lãnh đạo đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao chất lượng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo cơ quan về những vấn đề cần thiết; không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. | | 5 | |
| 2.3 | Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và người lao động, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu và các biểu hiện tiêu cực khác. | | 3 | |
| 2.4 | Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan. | | 3 | |
| 2.5 | Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong cơ quan. Đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của cơ quan. | | 4 | |
| 3 | Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc | | 10 | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | 5 | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| IV | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Tổng cộng | | 100 | |

Nhận xét chung :

.....

.....

.....

Tổng số điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

T/M CẤP ỦY



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại tổ chức đảng đơn vị sự nghiệp

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | 40 | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | 10 | |
| 1.1 | Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, viên chức, đảng viên và quần chúng trong đơn vị. | | 2 | |
| 1.2 | Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, viên chức, đảng viên, quần chúng trong đơn vị nắm vững và thực hiện đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | 2 | |
| 1.3 | Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến. | | 2 | |
| 1.4 | Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. | | 2 | |
| 1.5 | Việc đặt và đọc báo Đảng ở đơn vị; công tác tuyên truyền, học tập và làm theo báo, tạp chí của Đảng trong cán bộ, viên chức, đảng viên và quần chúng. | | 1 | |
| 1.6 | Nắm bắt sâu sát tình hình tư tưởng và kịp thời định hướng tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong đơn vị. | | 1 | |
| 2 | Công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ | | 10 | |
| 2.1 | Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ. | | 1 | |
| 2.2 | Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; đảng viên là cấp ủy viên, là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp gương mẫu thực hiện nền nếp sinh hoạt đảng. | | 2 | |
| 2.3 | Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý và phân công công tác cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới. | | 1 | |
| 2.4 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên cuối năm. | | 1 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| 2.5 | Thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác ở đơn vị thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. | | 1 | |
| 2.6 | Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cán bộ (quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn...). | | 1 | |
| 2.7 | Thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc ở cơ sở. | | 1 | |
| 2.8 | Công tác bảo vệ chính trị nội bộ. | | 1 | |
| 2.9 | Mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả. | | 1 | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội | | 10 | |
| 3.1 | Cấp ủy tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của đơn vị. | | 2 | |
| 3.2 | Lãnh đạo phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền đơn vị, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập. | | 2 | |
| 3.3 | Cùng với tập thể lãnh đạo đơn vị phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao; kịp thời xem xét giải quyết những vấn đề nảy sinh ở cơ sở. | | 2 | |
| 3.4 | Lãnh đạo đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. | | 2 | |
| 3.5 | Định kỳ cấp ủy làm việc với ban chấp hành các đoàn thể; có kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chính quyền đơn vị; thường xuyên chú trọng xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội. | | 2 | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng | | 10 | |
| 4.1 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. | | 3 | |
| 4.2 | Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. | | 2,5 | |
| 4.3 | Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo. | | 2,5 | |
| 4.4 | Chủ động phát hiện, xử lý tổ chức đảng, cán bộ, viên chức, đảng viên vi phạm, có dấu hiệu vi phạm. | | 2 | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ chính trị | | 45 | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao... | | 5 | |
| | Việc triển khai, xây dựng chương trình kế hoạch và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đơn vị theo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên giao, trong đó đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập. | | | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của đơn vị | | 30 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| 2.1 | Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đơn vị, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ... theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã đề ra (thể hiện bằng kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể). | | 15 | |
| 2.2 | Lãnh đạo đảng viên, cán bộ, viên chức trong đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao chất lượng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo đơn vị về những vấn đề cần thiết; không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. | | 5 | |
| 2.3 | Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu và các biểu hiện tiêu cực khác. | | 3 | |
| 2.4 | Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị. | | 3 | |
| 2.5 | Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong đơn vị, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của đơn vị. | | 4 | |
| 3 | Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc | | 10 | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | 5 | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| IV | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Tổng cộng | | 100 | |

Nhận xét chung :

.....

.....

.....

Tổng số điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

T/M CẤP ỦY



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại Đảng bộ Công an huyện

(Kèm theo Hướng dẫn số 04-HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|---|-------------------|------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | 40 | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | 10 | |
| 1.1 | Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc; các đơn vị trực thuộc trong việc đổi mới và thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sỹ. | | 2 | |
| 1.2 | Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc; các đơn vị trực thuộc trong việc tuyên truyền, quán triệt và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong và ngoài cơ quan, đơn vị. | | 2 | |
| 1.3 | Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở đơn vị. | | 2 | |
| 1.4 | Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. | | 2 | |
| 1.5 | Nắm bắt sâu sát tình hình tư tưởng, kịp thời định hướng tư tưởng đối với của cán bộ, đảng viên, chiến sỹ. | | 2 | |
| 2 | Công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ | | 10 | |
| 2.1 | Kết quả thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong họp ban thường vụ, cấp ủy, trong kiểm điểm ...; việc thực hiện quy chế phối hợp, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ. | | 2 | |
| 2.2 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ. | | 2 | |
| 2.3 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ và công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên mới. | | 2 | |
| 2.4 | Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cán bộ (quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn, xây dựng đội ngũ...). | | 1 | |
| 2.5 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên cuối năm | | 1 | |
| 2.6 | Thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc ở cơ sở. | | 1 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| 2.7 | Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện vấn đề chính trị hiện nay để chủ động giải quyết và báo cáo, tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy giải quyết theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ. | | 1 | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội | | 10 | |
| 3.1 | Kết quả lãnh đạo triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị. | | 6 | |
| 3.2 | Lãnh đạo, chăm lo xây dựng các đoàn thể trong lực lượng công an vững mạnh, hoạt động đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các đoàn thể, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. | | 4 | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng | | 10 | |
| 4.1 | Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và công tác tự kiểm tra, giám sát của toàn Đảng bộ. | | 3 | |
| 4.2 | Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. | | 2,5 | |
| 4.3 | Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo. | | 2,5 | |
| 4.4 | Chủ động phát hiện, xử lý tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ vi phạm, có dấu hiệu vi phạm. | | 2 | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ chính trị | | 45 | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành... | | 5 | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết hàng năm của đảng bộ | | 30 | |
| 2.1 | Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo nghị quyết hàng năm và nhiệm vụ theo Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị. | | 15 | |
| 2.2 | Kịp thời phát hiện và đề xuất những giải pháp với Ban Thường vụ Huyện ủy về những vấn đề nảy sinh trong công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng bộ. | | 5 | |
| 2.3 | Công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành và các tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc, xây dựng tổ chức, bộ máy công an tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. | | 5 | |
| 2.4 | Số lượng, kết quả mở các lớp học tập, bồi dưỡng chuyên đề chính trị cho cấp ủy cơ sở và đảng viên; tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết theo chức năng, nhiệm vụ và chuyên đề công tác xây dựng đảng định kỳ, hàng năm. | | 2,5 | |
| 2.5 | Các công tác khác theo quy định chức năng, nhiệm vụ và nghị quyết hàng năm của Đảng bộ. | | 2,5 | |
| 3 | Kết quả đánh giá, xếp loại Đảng bộ, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc. | | 10 | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | 5 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----------|---|-------------------|------------|--------------|
| | | | | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| IV | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Tổng cộng | | 100 | |

Nhận xét chung :

.....

.....

.....

Tổng số điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

T/M BAN THƯỜNG VỤ



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại Đảng bộ Quân sự huyện

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|----------|--|-------------------|------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | 40 | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | 10 | |
| 1.1 | Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, các đơn vị trực thuộc trong việc đổi mới và thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sỹ. | | 2 | |
| 1.2 | Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, các đơn vị trực thuộc trong việc tuyên truyền, quán triệt và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong và ngoài đơn vị. | | 2 | |
| 1.3 | Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở các đơn vị trực thuộc. | | 2 | |
| 1.4 | Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. | | 2 | |
| 1.5 | Nắm bắt sâu sát tình hình tư tưởng và kịp thời định hướng tư tưởng đối với của cán bộ, đảng viên, chiến sỹ. | | 2 | |
| 2 | Công tác xây dựng đảng bộ | | 10 | |
| 2.1 | Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong họp ban thường vụ, cấp ủy, trong kiểm điểm ...; việc thực hiện quy chế phối hợp, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ. | | 2 | |
| 2.2 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ | | 2 | |
| 2.3 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ và công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên mới. | | 2 | |
| 2.4 | Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cán bộ (quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn, xây dựng đội ngũ...). | | 1 | |
| 2.5 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên cuối năm. | | 1 | |
| 2.6 | Thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương | | 1 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| | thức lãnh đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc ở cơ sở. | | | |
| 2.7 | Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện vấn đề chính trị hiện nay để chủ động giải quyết và báo cáo Tỉnh ủy giải quyết theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ. | | 1 | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội | | 10 | |
| 3.1 | Kết quả lãnh đạo triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo điểm a, b; mục 1, phần II, Quy định số 59-QĐ/TW ngày 22/12/2017 của Bộ Chính trị. | | 6 | |
| 3.2 | Lãnh đạo, chăm lo xây dựng các đoàn thể trong lực lượng vững mạnh, hoạt động đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các đoàn thể, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. | | 4 | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng | | 10 | |
| 4.1 | Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và công tác tự kiểm tra, giám sát của toàn Đảng bộ | | 3 | |
| 4.2 | Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. | | 2,5 | |
| 4.3 | Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo. | | 2,5 | |
| 4.4 | Chủ động phát hiện, xử lý tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ vi phạm, có dấu hiệu vi phạm. | | 2 | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ chính trị | | 45 | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao... | | 5 | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết hằng năm của đảng bộ | | 30 | |
| 2.1 | Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo nghị quyết hằng năm và nhiệm vụ theo b; mục 1, phần II, Quy định số 59-QĐ/TW ngày 22/12/2017 của Bộ Chính trị. | | 15 | |
| 2.2 | Kịp thời phát hiện và đề xuất những giải pháp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề nảy sinh trong công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng bộ. | | 5 | |
| 2.3 | Công tác cải cách thủ tục hành chính trong ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc; xây dựng tổ chức, bộ máy quân sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. | | 4 | |
| 2.4 | Số lượng, kết quả mở các lớp học tập, bồi dưỡng chuyên đề chính trị cho cấp ủy cơ sở và đảng viên; tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết theo chức năng, nhiệm vụ và chuyên đề công tác xây dựng Đảng định kỳ, hàng năm. | | 4 | |
| 2.6 | Các công tác khác theo quy định chức năng, nhiệm vụ và nghị quyết hằng năm của Đảng bộ. | | 2 | |
| 3 | Kết quả đánh giá, xếp loại Đảng bộ, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc | | 10 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|---|-------------------|------------|--------------|
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | 5 | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| IV | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Tổng cộng | | 100 | |

Nhận xét chung :

.....

.....

.....

Tổng số điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

T/M ĐẢNG ỦY



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CAT TIỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cat Tien, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BIỂU ĐIỂM

đánh giá chất lượng, xếp loại tổ chức đảng doanh nghiệp Nhà nước
(Kèm theo Hướng dẫn số 07 -HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|--|-------------------|------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | 40 | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | 10 | |
| 1.1 | Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, các cổ đông, người lao động trong doanh nghiệp. | | 2 | |
| 1.2 | Tuyên truyền, vận động làm cho cán bộ, đảng viên, các cổ đông, người lao động hiểu và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; động viên các thành viên trong doanh nghiệp tích cực học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lập trường giai cấp công nhân, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. | | 2 | |
| 1.3 | Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến. | | 2 | |
| 1.4 | Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. | | 2 | |
| 1.5 | Việc đặt và đọc báo Đảng ở đơn vị; công tác tuyên truyền, học tập và làm theo báo, tạp chí của Đảng trong cán bộ, đảng viên, các cổ đông, người lao động trong các doanh nghiệp. | | 1 | |
| 1.6 | Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, các cổ đông, người lao động trong các doanh nghiệp; định hướng tư tưởng đối với đảng viên, người lao động trong tình hình hiện nay. | | 1 | |
| 2 | Công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ | | 10 | |
| 2.1 | Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ. | | 1 | |
| 2.2 | Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; đảng viên là cấp uỷ viên, là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp gương mẫu thực hiện nền nếp sinh hoạt đảng. | | 2 | |
| 2.3 | Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý và phân công công tác cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới. | | 1 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----------|---|-------------------|------------|--------------|
| 2.4 | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định. | | 1 | |
| 2.5 | Thực hiện việc giới thiệu đảng viên thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. | | 1 | |
| 2.6 | Công tác tham gia sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cán bộ (quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn ...) | | 1 | |
| 2.7 | Thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc ở doanh nghiệp. | | 1 | |
| 2.8 | Công tác bảo vệ chính trị nội bộ | | 1 | |
| 2.9 | Mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả | | 1 | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng doanh nghiệp và các đoàn thể chính trị - xã hội | | 10 | |
| 3.1 | Cấp ủy tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của doanh nghiệp | | 2 | |
| 3.2 | Lãnh đạo phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý, sản xuất, kinh doanh. | | 2 | |
| 3.3 | Cùng với tập thể lãnh đạo doanh nghiệp đẩy mạnh các phong trào thi đua, an toàn lao động trong sản xuất, hiệu quả trong kinh doanh; kịp thời xem xét giải quyết những vấn đề nảy sinh ở cơ sở. | | 2 | |
| 3.4 | Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể; phát huy quyền làm chủ, tạo điều kiện cho người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp, thi đua thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao. | | 2 | |
| 3.5 | Định kỳ cấp ủy làm việc với ban chấp hành các đoàn thể; thường xuyên chú trọng xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa lãnh đạo doanh nghiệp và các đoàn thể chính trị - xã hội. | | 2 | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng | | 10 | |
| 4.1 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. | | 3 | |
| 4.2 | Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. | | 2,5 | |
| 4.3 | Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo. | | 2,5 | |
| 4.4 | Chủ động phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, có dấu hiệu vi phạm. | | 2 | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp | | 45 | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch... để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp | | 5 | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp | | 30 | |
| 2.1 | Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo kế hoạch của cấp trên giao (nếu | | 7 | |

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | Kết quả thực hiện | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-----|---|-------------------|------------|--------------|
| | có); kế hoạch của doanh nghiệp. | | | |
| 2.2 | Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở doanh nghiệp, phát huy quyền làm chủ của các thành viên trong doanh nghiệp, thực hiện công khai, minh bạch về kế hoạch và kết quả sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính, phân phối lợi nhuận, tiền lương, tiền thưởng; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực, nhất là trong hợp đồng liên doanh, liên kết, xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, vật tư.... | | 15 | |
| 2.3 | Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, đảng viên, các cổ đông, người lao động trong doanh nghiệp. | | 5 | |
| 2.4 | Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong doanh nghiệp, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của doanh nghiệp. | | 3 | |
| 3 | Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đánh giá, xếp loại các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc | | 10 | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | 5 | |
| | Cộng điểm | | 90 | |
| IV | Điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí | | 10 | |
| 1. | Nội dung thành tích được cộng thứ nhất | | | |
| 2. | Nội dung thành tích được cộng thứ hai | | | |
| 3. | Nội dung thành tích được cộng thứ ba | | | |
| | | | | |
| V | Tổng cộng | | 100 | |

Nhận xét chung :

.....

.....

.....

Tổng số điểm: điểm

Đề nghị xếp loại mức chất lượng

T/M CẤP ỦY



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

PHỤ LỤC

**nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,
lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”**

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| Số TT | BIỂU HIỆN | LIÊN HỆ | |
|----------|---|-----------------|-----------------------|
| | | Có biểu hiệu | Không có biểu hiện |
| I | BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ | | |
| 1. | Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. | | |
| 2. | Hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. | | |
| 3. | Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng. | | |
| 4. | Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. | | |
| 5. | Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái. | | |
| 6. | Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị. | | |
| 7. | Lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. | | |
| 8. | Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng. | | |
| 9. | Sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác. | | |
| 10. | Né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm. | | |
| 11. | Trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả. | | |
| 12. | Không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao. | | |
| 13. | Trong tự phê bình còn giấu diếm, không dám nhận khuyết điểm. | | |
| 14. | Khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. | | |
| 15. | Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh. | | |
| 16. | Lợi dụng tự phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng. | | |
| 17. | Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | |
| 18. | Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít, nói một đằng, làm một nẻo. | | |
| 19. | Nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác. | | |
| 20. | Nói và làm không nhất quán khi đương chức với lúc về nghỉ hưu. | | |
| 21. | Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình. | | |
| 22. | Không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác. | | |
| 23. | Tham vọng chức quyền. | | |
| 24. | Không chấp hành sự phân công của tổ chức. | | |
| 25. | Kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó. | | |
| 26. | Không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn. | | |

| Số TT | BIỂU HIỆN | LIÊN HỆ | |
|-----------|---|-----------------|-----------------------|
| | | Có biểu hiệu | Không có biểu hiện |
| 27. | Tìm mọi cách để vận động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh. | | |
| 28. | Có “tư duy nhiệm kỳ”, chỉ tập trung quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình. | | |
| 29. | Bổ nhiệm người thân, người quen dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích. | | |
| II | BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG | | |
| 30. | Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể. | | |
| 31. | Ghánh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình. | | |
| 32. | Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ. | | |
| 33. | Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức. | | |
| 34. | Cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền. | | |
| 35. | Độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành. | | |
| 36. | Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. | | |
| 37. | Mắc bệnh “thành tích”, háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, “đánh bóng” tên tuổi. | | |
| 38. | Thích được đề cao, ca ngợi. | | |
| 39. | “Chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu”. | | |
| 40. | Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở. | | |
| 41. | Thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình. | | |
| 42. | Thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân. | | |
| 43. | Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên... | | |
| 44. | Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả. | | |
| 45. | Mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định. | | |
| 46. | Chỉ tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc. | | |
| 47. | Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực. | | |
| 48. | Phí phạm thời gian lao động. | | |
| 49. | Tham ô, tham nhũng. | | |
| 50. | Lợi dụng chức vụ quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. | | |
| 51. | Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực. | | |
| 52. | Thao túng trong công tác cán bộ. | | |
| 53. | Chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... | | |
| 54. | Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân. | | |
| 55. | Đề người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. | | |
| 56. | Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan. | | |
| 57. | Ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. | | |
| 58. | Sa vào các tệ nạn xã hội. | | |

| Số TT | BIỂU HIỆN | LIÊN HỆ | |
|----------|---|-----------------|-----------------------|
| | | Có biểu hiệu | Không có biểu hiện |
| 59. | Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội. | | |
| III | BIỂU HIỆN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ | | |
| 60. | Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. | | |
| 61. | Đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”. | | |
| 62. | Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. | | |
| 63. | Đòi thực hiện thể chế “tam quyền phân lập”, phát triển “xã hội dân sự”. | | |
| 64. | Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai. | | |
| 65. | Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | |
| 66. | Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. | | |
| 67. | Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước. | | |
| 68. | Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ. | | |
| 69. | Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. | | |
| 70. | Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an. | | |
| 71. | Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; | | |
| 72. | Chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an. | | |
| 73. | Móc nối, cầu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập. | | |
| 74. | Vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước. | | |
| 75. | Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. | | |
| 76. | Thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước. | | |
| 77. | Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật. | | |
| 78. | Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng. | | |
| 79. | Cố sù y cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội. | | |
| 80. | Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng. | | |
| 81. | Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan. | | |
| 82. | Lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước. | | |

ĐẢNG BỘ
CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng 11 năm 2019

*

PHIẾU NHẬN XÉT

**Đảng viên giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú
năm 2019**

(Kèm theo Hướng dẫn số *04*-HD/HU ngày *20*/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Tập thể Chi ủy, Chi bộ:

Nhận xét đảng viên:

Đang công tác và sinh hoạt tại Chi bộ:

Thực hiện nhiệm vụ đảng viên nơi cư trú như sau:

| TT | Thực hiện nhiệm vụ | Tốt | Khá | Trung bình | Chưa tốt |
|----|--|-----|-----|------------|----------|
| 1. | Giương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, công tác xã hội, các quy định nơi cư trú. | | | | |
| 2. | Đạo đức, lối sống, mối quan hệ với nhân dân gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nơi cư trú. | | | | |
| 3. | Xây dựng gia đình văn hóa và tham gia xây dựng khu dân cư văn hóa. | | | | |
| 4. | Tham gia sinh hoạt và các cuộc họp do cấp ủy, chi bộ; trưởng thôn, tổ dân phố triệu tập. | | | | |
| 5. | Vai trò, trách nhiệm trong việc đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nơi cư trú. | | | | |
| 6. | Thực hiện việc nêu gương của cán bộ, đảng viên tại nơi cư trú. | | | | |

Những vấn đề cần phản ánh, trao đổi thêm:

.....
.....
.....
.....

Đảng ủy nhận xét và xác nhận:

.....
.....
.....

T/M CHI ỦY, CHI BỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M ĐẢNG ỦY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU NHẬN XÉT

**cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ không phải
là đảng viên giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú**

Năm

(Kèm Hướng dẫn số **07**-HD/HU ngày **20** /11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Thay mặt thôn/tổ phố:

Nhận xét ông (bà):

Cư trú tại thôn/tổ dân phố:

.....

Đang công tác tại:

Thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú như sau:

| TT | Thực hiện nhiệm vụ | Tốt | Khá | Trung bình | Chưa tốt |
|----|--|-----|-----|------------|----------|
| 1. | Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, công tác xã hội, các quy định nơi cư trú. | | | | |
| 2. | Đạo đức, lối sống, mối quan hệ với nhân dân gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nơi cư trú. | | | | |
| 3. | Xây dựng gia đình văn hóa và tham gia xây dựng khu dân cư văn hóa. | | | | |
| 4. | Tham gia sinh hoạt do thôn, tổ dân phố triệu tập. | | | | |
| 5. | Thực hiện việc nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức,... tại nơi cư trú. | | | | |

Những vấn đề cần phản ánh, trao đổi thêm:

.....
.....
.....
.....

UBND xã, thị trấn nhận xét và xác nhận:

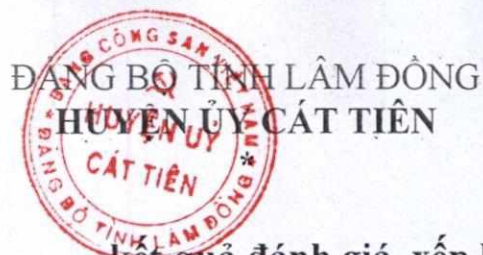
.....
.....
.....
.....

T/M THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M UBND XÃ, THỊ TRẤN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

Biểu 1

TỔNG HỢP

kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên và các chủ thể liên quan

Năm

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| TT | Họ và tên đảng viên | Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức | Đảng viên tự đánh giá, xếp loại | Chi ủy, Chi bộ, ĐUCS nơi cư trú đánh giá | Chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt xếp loại (chi bộ trực thuộc Đảng ủy) | Kết quả xếp loại của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở |
|----|---------------------|---|---------------------------------|--|---|--|
| 1. | Nguyễn Văn A | HTTNV | HTTNV | 6 tốt | HTTNV | HTTNV |
| 2. | | | | | | |
| 3. | | | | | | |
| | | | | | | |
| | Cộng | | | | | |

Kết quả xếp loại đảng viên của cấp có thẩm quyền

| Mức xếp loại | Tổng số đảng viên được đánh giá, xếp loại | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ | Ghi chú |
|--------------|---|------------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------------|----------------------------|
| Số lượng | 15 | 2 | 10 | 1 | 1 | Do vi phạm kỷ luật; ... |
| Tỷ lệ % | | | | | | |

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu VP.

T/M ĐẢNG ỦY, CHI ỦY (CHI BỘ)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

TỔNG HỢP

Biểu 2

kết quả đánh giá, phân loại Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở

Năm

(Kèm theo Hướng dẫn số 04-HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

| T T | Tên tổ chức đảng | Tổng số điểm | Kết quả đánh giá, xếp loại | | | | Ghi chú |
|--------|------------------|--------------------|---|-------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------|------------|
| | | | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ | |
| 1. | Chi bộ A | 95 | x | | | | |
| 2. | Chi bộ B | | | x | | | |
| 3. | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | Cộng | | 1 | 1 | | | |
| | Tỷ lệ % | | | | | | |

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu VP.

T/M ĐẢNG ỦY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

DANH SÁCH

tập thể và cá nhân đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ

Năm

(Kèm theo Hướng dẫn số 08 -HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Tập thể

| TT | Tên tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý | Lý do không hoàn thành nhiệm vụ | | | | Ghi chú |
|------------------------------|---|--------------------------------------|---|--|---------------|---------|
| | | Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ | Để xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước | Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém | Nội dung khác | |
| 1. Tổ chức đảng | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| 2. Tập thể lãnh đạo, quản lý | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | Công | | | | | |

2. Cá nhân

| TT | Tên cá nhân | Chức vụ, cơ quan, đơn vị đang công tác | Lý do không hoàn thành nhiệm vụ | | | | Ghi chú |
|----|-------------|--|--|---|--|--|---------|
| | | | Đang chấp hành kỷ luật của Đảng, chính quyền, đoàn thể trong thời hạn 01 năm | Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao | Phân loại cán bộ, công chức, viên chức ... mức không hoàn thành nhiệm vụ | Vi phạm một trong các biểu hiện theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; hoặc vi phạm khác (không chấp hành phân công của tổ chức, gây mất đoàn kết ...) | |
| 1. | | | | | | | |
| 2. | | | | | | | |
| 3. | | | | | | | |
| | Cộng | | | | | | |

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu VP.

T/M ĐẢNG ỦY, CHI ỦY (CHI BỘ)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

DANH SÁCH
tập thể và cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật

Năm

(Kèm theo Hướng dẫn số 07 -HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Tập thể

| TT | Tên tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý | vi phạm kỷ luật | | | Ghi chú |
|------------------------------|---|---------------------------|-------------------------|---|---------|
| | | Nội dung bị xử lý kỷ luật | Hình thức xử lý kỷ luật | Số, ngày, tháng, năm, cấp có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật | |
| 1. Tổ chức đảng | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| ... | | | | | |
| 2. Tập thể lãnh đạo, quản lý | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Công | | | | |

2. Cá nhân

| TT | Tên cá nhân | Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể; cơ quan, đơn vị đang công tác | vi phạm kỷ luật | | | Ghi chú |
|-----|-------------|--|---------------------------|-------------------------|---|---------|
| | | | Nội dung bị xử lý kỷ luật | Hình thức xử lý kỷ luật | Số, ngày, tháng, năm, cấp có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật | |
| 1. | | | | | | |
| 2. | | | | | | |
| 3. | | | | | | |
| ... | | | | | | |
| TC | | | | | | |

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu VP.

T/M ĐẢNG ỦY, CHI ỦY (CHI BỘ)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

DANH SÁCH

tổ chức đảng, đảng viên đề nghị khen thưởng theo định kỳ

Năm

(Kèm theo Hướng dẫn số 07 -HD/HU ngày 20/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Tập thể

| TT | Tên tổ chức đảng | Số, ngày, tháng, năm, cấp ủy có thẩm quyền đã ra các quyết định khen thưởng (theo quy định khen thưởng định kỳ 5 năm) | Hình thức đề nghị khen thưởng | Ghi chú |
|-----|----------------------|---|-------------------------------|---------|
| 1. | Đảng bộ, chi bộ | | | |
| 2. | | | | |
| 3. | | | | |
| ... | | | | |
| TC | | | | |

2. Đảng viên

| TT | Tên cá nhân | Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể; chi bộ đang sinh hoạt | Số, ngày, tháng, năm, cấp ủy có thẩm quyền đã ra các quyết định khen thưởng (theo quy định khen thưởng định kỳ 5 năm) | Hình thức đề nghị khen thưởng | Ghi chú |
|-----|--------------|--|---|-------------------------------|---------|
| 1. | Nguyễn Văn A | | | | |
| 2. | Nguyễn Văn B | | | | |
| 3. | | | | | |
| ... | | | | | |
| | Cộng | | | | |

(Kèm theo Tờ trình của cấp ủy và các báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng)

T/M
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)